

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **145/2021/HSST**

Ngày 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Nghị**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phan Thái N, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1999; tại: QH, Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã M, huyện QH, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Thành Q và bà: Phạm Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 07/7/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1996; tại: QH, Nghệ An; Nơi cư trú: xóm NS, xã T, huyện QH, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Vượng và bà: Trần Thị Oanh; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự; Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 07/7/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Trang** , sinh năm 1994
 2. **Linh** , sinh năm 1990
 3. **Trân** , sinh năm 1996
 4. **Em**, sinh năm 1980
 5. **Loan** , sinh năm 1978
 - Cùng địa chỉ: K5, p Đ, thành phố Phú Quốc
 6. **Thuỷ** , sinh năm 1969
 7. **Song** , sinh năm 1961
 - Cùng địa chỉ: K4, p Đ, thành phố Phú Quốc
 8. **Châu** , sinh năm 1994
 9. **Thanh** , sinh năm 1980
 - Cùng địa chỉ: K5, p A, thành phố Phú Quốc
 10. **Nhung** , sinh năm 1993
 11. **Diệu** , sinh năm 1978
 - Cùng địa: K1, p Đ, thành phố Phú Quốc
 12. **Hải** , sinh năm 1957
 - Địa chỉ: K2, p A, thành phố Phú Quốc
 13. **Ô** , sinh năm 1992
 - Địa chỉ: K6, p Đ, thành phố Phú Quốc
 14. **Cúc** , sinh năm 1958
 - Địa chỉ: K8, p A, thành phố Phú Quốc
 15. **Xuân** , sinh năm 1979
 16. **Phượng** , sinh năm 1979
 - Cùng địa chỉ: ấp B, xã CD , thành phố Phú Quốc
 17. **Ngô** , sinh năm 1990
 - Địa chỉ: ấp S , xã D, thành phố Phú Quốc
 18. **Hai** , sinh năm 1948
 - Địa chỉ: K10, p Đ, thành phố Phú Quốc
 19. **Trang** , sinh 1978
 - Địa chỉ: K1, p Đ, thành phố Phú Quốc
- (Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5 năm 2020, Phan Thái N sử dụng nhà trọ thuê tại đường Hoàng Văn Thụ, khu phố 5 và đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc (Nay là p Đ, thành phố Phú Quốc), để hoạt động cho vay lãi nặng. Hình thức cho vay mỗi ngày người vay phải trả góp cả tiền gốc và tiền lãi đến khi đủ số ngày đã thoả thuận thì chấm dứt hợp đồng vay, nếu khách hàng trả lãi sớm hơn thời hạn vay 30 ngày, nhưng vẫn phải chịu lãi suất cho toàn bộ thời hạn trả lãi 30 ngày. Mức lãi suất 20%/tháng (0,67%/ngày) đến 39,6%/tháng (1,32%/ngày), mỗi lượt vay tiền Nguyên thu của người vay phí dịch vụ 04% trên số tiền vay. Riêng Nguyễn Văn T từ ngày 01/01/2021 hùn tiền với Nguyên trực tiếp thực hiện việc cho vay được 04 người và điều khiển xe mô tô chở Nguyên đi thu tiền lãi của những người Nguyên cho vay, có khi Tuấn trực tiếp đi thu tiền lãi giúp cho Nguyên. Với hình thức như trên, từ ngày 12/6/2020 đến ngày 19/3/2021, Nguyên cho vay lãi nặng được 84 người dân sống trên địa bàn huyện Phú Quốc, Tuấn tham gia từ ngày 01/01/2021 đến ngày 19/3/2021.

Cụ thể như sau:

01. T Trang vay 44 lần từ ngày 12/6/2020 đến ngày 17/3/2021, với tổng số tiền vay là 410.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 401.333.000 đồng, nợ tiền gốc 8.667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 80.267.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 6.707.000 đồng, tiền lãi bất chính 73.560.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 600.000 đồng.

02. Ô vay 12 lần từ ngày 30/7/2020 đến ngày 10/3/2021, với tổng số tiền vay là 160.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 146.000.000 đồng, nợ tiền gốc 14.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 29.200.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 2.440.000 đồng, tiền lãi bất chính 26.760.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 600.000 đồng.

03. Thuỷ vay 02 lần từ ngày 22/02/2021 đến ngày 07/3/2021, với tổng số tiền vay là 12.500.000 đồng, đã trả tiền gốc 8.250.000 đồng, nợ tiền gốc 4.250.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.650.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 138.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.512.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 300.000 đồng.

04. Linh vay 11 lần từ ngày 31/7/2020 đến ngày 02/3/2021, với tổng số tiền vay là 80.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 75.667.000 đồng, nợ tiền gốc 4.333.000

đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 15.133.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 1.267.000 đồng, tiền lãi bất chính 13.866.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 400.000 đồng.

05. Châu vay 06 lần từ ngày 11/11/2020 đến ngày 26/02/2021, với tổng số tiền vay là 18.000.000 đồng, trong đó: số tiền Tuần hùn với Nguyên để cho vay là 3.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 18.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 6.000.000 đồng, số tiền lãi của Tuần là 1.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 252.000 đồng, tiền lãi bất chính 5.748.000 đồng, trong đó tiền lãi bất chính của Tuần là 958.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 320.000 đồng, trong đó tiền phí dịch vụ của Tuần là 80.000 đồng.

06. Thanh vay 03 lần từ ngày 17/11/2020 đến ngày 04/3/2021, với tổng số tiền vay là 11.000.000 đồng, trong đó: số tiền Tuần hùn với Nguyên để cho vay là 2.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 2.000.000 đồng, trong đó tiền gốc trả cho Tuần là 1.000.000 đồng, nợ tiền gốc 2.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.834.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 166.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.834.000 đồng, trong đó tiền lãi bất chính của Tuần là 233.500 đồng, tiền phí dịch vụ đã thu 360.000 đồng, trong đó tiền phí dịch vụ của Tuần là 100.000 đồng.

07. Nhung vay 14 lần từ ngày 09/8/2020 đến ngày 28/02/2021, với tổng số tiền vay là 160.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 153.333.000 đồng, nợ tiền gốc 6.667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 30.667.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 2.565.000 đồng, tiền lãi bất chính 28.102.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 800.000 đồng.

08. Hải vay 08 lần từ ngày 11/11/2020 đến ngày 12/3/2021, với tổng số tiền vay là 32.000.000 đồng, trong đó số tiền Tuần hùn với Nguyên để cho vay là 4.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 29.120.000 đồng, trong đó: tiền gốc trả cho Tuần là 4.000.000 đồng, nợ tiền gốc 2.880.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 7.280.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 408.000 đồng, tiền lãi bất chính 6.872.000 đồng, trong đó tiền lãi bất chính của Tuần là 944.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 200.000 đồng.

09. Xuân vay 15 lần từ ngày 12/7/2020 đến ngày 13/3/2021, với tổng số tiền vay là 140.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 132.000.000 đồng, nợ tiền gốc 8.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 26.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 2.205.000 đồng, tiền lãi bất chính 24.195.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 400.000 đồng.

10. Cúc vay 03 lần từ ngày 14/11/2020 đến ngày 14/3/2021, với tổng số tiền vay là 12.000.000 đồng, trong đó số tiền Tuấn hùn với Nguyên để cho vay là 2.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 8.800.000 đồng, trong đó trả tiền gốc cho Tuấn là 400.000 đồng, nợ tiền gốc 3.200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.200.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 123.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.077.000 đồng, trong đó tiền lãi bất chính của Tuấn là 94.500 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 400.000 đồng, trong đó tiền phí dịch vụ của Tuấn là 100.000 đồng.

11. Diệu vay 01 lần vào ngày 10/3/2021, với số tiền vay là 2.500.000 đồng, đã trả tiền gốc 750.000 đồng, nợ tiền gốc 1.750.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 150.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 13.000 đồng, tiền lãi bất chính 137.000 đồng, tiền phí dịch vụ đã thu 100.000 đồng.

12. Trân vay 04 lần từ tháng 01/2021 đến ngày 10/3/2021, với tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 14.800.000 đồng, nợ tiền gốc 200.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.800.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 235.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.565.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

13. Phượng vay 08 lần từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/3/2021, với tổng số tiền vay là 67.500.000 đồng, đã trả tiền gốc 59.167.000 đồng, nợ tiền gốc 8.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 11.833.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 956.000 đồng, tiền lãi bất chính 10.877.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 200.000 đồng.

14. Ngò vay 10 lần từ ngày 24/10/2020 đến ngày 18/3/2021, với tổng số tiền vay là 50.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 45.167.000 đồng, nợ tiền gốc 4.833.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 9.033.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 759.000 đồng, tiền lãi bất chính 8.274.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 100.000 đồng.

15. Hai vay 13 lần từ ngày 26/9/2020 đến ngày 17/3/2021, với tổng số tiền vay là 62.500.000 đồng, đã trả tiền gốc 58.000.000 đồng, nợ tiền gốc 4.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 11.600.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 974.000 đồng, tiền lãi bất chính 10.626.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 400.000 đồng.

16. Em vay 02 lần từ ngày 11/3/2021 đến ngày 18/3/2021, với tổng số tiền vay là 25.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 7.833.000 đồng, nợ tiền gốc 17.167.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.567.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 131.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.436.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 1.000.000 đồng.

17. Loan vay 15 lần từ ngày 13/7/2020 đến ngày 09/3/2021, với tổng số tiền vay là 90.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 86.667.000 đồng, nợ tiền gốc 3.333.000

đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 17.333.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 1.455.000 đồng, tiền lãi bất chính 15.878.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 1.100.000 đồng.

18. Song vay 08 lần từ ngày 23/9/2020 đến ngày 12/3/2021, với tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 36.167.000 đồng, nợ tiền gốc 3.833.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 7.233.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 607.000 đồng, tiền lãi bất chính 6.626.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 100.000 đồng.

19. Trang vay 06 lần từ ngày 05/10/2020 đến ngày 21/01/2021, với tổng số tiền vay là 42.500.000 đồng, đã trả tiền gốc 42.000.000 đồng, nợ tiền gốc 500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 8.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 705.000 đồng, tiền lãi bất chính 7.695.000 đồng. Tiền phí dịch vụ đã thu 100.000 đồng.

20. Người tên Khánh vay 04 lần từ ngày 01/5/2020 đến ngày 01/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 40.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 30.667.000 đồng, nợ tiền gốc 9.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 6.133.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 512.000 đồng, tiền lãi bất chính 5.621.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

21. Người tên Bông vay 03 lần từ ngày 01/5/2020 đến ngày 01/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 45.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 35.000.000 đồng, nợ tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 7.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 586.000 đồng, tiền lãi bất chính 6.414.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

22. Người tên Khá vay 03 lần từ ngày 01/5/2020 đến ngày 01/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 45.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 32.500.000 đồng, nợ tiền gốc 12.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 6.500.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 544.000 đồng, tiền lãi bất chính 5.956.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

23. Người tên Nhung vay 03 lần từ ngày 05/5/2020 đến ngày 26/5/2020, với tổng số tiền cho vay là 12.000.000 đồng, đã trả đủ tiền gốc 12.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 3.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 168.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.832.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

24. Người tên Hà vay 03 lần từ ngày 01/5/2020 đến ngày 01/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 15.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 15.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 3.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 252.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.748.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

25. Người tên Tuấn vay 02 lần từ ngày 30/5/2020 đến ngày 29/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 15.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 7.250.000 đồng, nợ tiền gốc 6.750.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.650.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 137.500 đồng, tiền lãi bất chính 1.512.500 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

26. Người tên Ý vay 01 lần ngày 26/5/2020, với tổng số tiền cho vay là 4.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 4.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 56.000 đồng, tiền lãi bất chính 944.000 đồng. Thu tiền phí dịch vụ 200.000 đồng.

27. Người tên Xăng vay 02 lần từ ngày 20/5/2020 đến ngày 20/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 20.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.333.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 195.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.138.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

28. Người tên Oanh vay 02 lần từ ngày 26/5/2020 đến ngày 26/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 14.667.000 đồng, nợ tiền gốc 5.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.933.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 245.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.688.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

29. Người tên Phụng vay 02 lần từ ngày 28/5/2020 đến ngày 28/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 5.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 3.333.000 đồng, nợ tiền gốc 1.667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 667.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 56.000 đồng, tiền lãi bất chính 611.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

30. Người tên Mười vay 06 lần từ ngày 01/5/2020 đến ngày 29/11/2020, với tổng số tiền cho vay là 60.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 53.333.000 đồng, nợ tiền gốc 6.667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 10.667.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 891.000 đồng, tiền lãi bất chính 9.776.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

31. Người tên Tý vay 01 lần vào ngày 28/5/2020, với tổng số tiền cho vay là 4.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 2.080.000 đồng, nợ tiền gốc 1.920.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 520.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 29.000 đồng, tiền lãi bất chính 491.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

32. Người tên Thúy vay 01 lần vào ngày 02/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 4.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 1.920.000 đồng, nợ tiền gốc 2.080.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 480.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 27.000 đồng, tiền lãi bất chính 453.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

33. Người tên Linh vay 01 lần vào ngày 31/5/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 170.000 đồng, tiền lãi bất chính 830.000 đồng. Không thu tiền phí dịch vụ.

34. Người tên Thiện vay 01 lần vào ngày 02/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 5.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 84.000 đồng, tiền lãi bất chính 916.000 đồng, thu tiền phí dịch vụ là 200.000 đồng.

35. Người tên Mười vay 01 lần vào ngày 02/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 167.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.833.000 đồng thu tiền phí dịch vụ là 400.000 đồng.

36. Người tên Kiều Chinh vay 01 lần vào ngày 03/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 4.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 2.080.000 đồng, nợ tiền gốc 1.920.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 520.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 29.000 đồng, tiền lãi bất chính 491.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

37. Người tên Phụng vay 09 lần từ ngày 04/6/2020 đến ngày 06/3/2021, với tổng số tiền cho vay là 215.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 204.000.000 đồng, nợ tiền gốc 11.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 40.800.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 2.763.000 đồng, tiền lãi bất chính 38.037.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

38. Người tên Oanh vay 01 lần vào ngày 04/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 4.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 320.000 đồng, nợ tiền gốc 3.680.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 80.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 4.500 đồng, tiền lãi bất chính 75.500 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

39. Người tên Yến vay 01 lần vào ngày 04/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, nợ tiền gốc 10.000.000 đồng. Chưa thu tiền lãi và không thu tiền phí dịch vụ.

40. Người tên Thúy vay 01 lần vào ngày 28/5/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 1.667.000 đồng, nợ tiền gốc 8.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 333.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 28.000 đồng, tiền lãi bất chính 305.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

41. Người tên Cháo vay 01 lần vào ngày 25/5/2020, với tổng số tiền cho vay là 5.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 1.167.000 đồng, nợ tiền gốc 3.833.000 đồng.

Tổng số tiền lãi đã thu là 233.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 19.000 đồng, tiền lãi bất chính 214.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

42. Người tên Sơn Ca vay 01 lần vào ngày 20/5/2020, với tổng số tiền cho vay là 4.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 1.600.000 đồng, nợ tiền gốc 2.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 400.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 22.000 đồng, tiền lãi bất chính 378.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

43. Người tên Giàu vay 03 lần từ ngày 04/6/2020 đến ngày 04/9/2020, với tổng số tiền cho vay là 16.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 14.880.000 đồng, nợ tiền gốc 1.120.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 3.720.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 208.000 đồng, tiền lãi bất chính 3.512.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

44. Người tên Huyền vay 01 lần vào ngày 04/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 7.916.000 đồng, nợ tiền gốc 2.084.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.583.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 107.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.476.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

45. Người tên Nhi vay 01 lần vào ngày 20/5/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 2.667.000 đồng, nợ tiền gốc 7.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 533.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 45.000 đồng, tiền lãi bất chính 488.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

46. Người tên Phương vay 07 lần từ ngày 07/6/2020 đến ngày 20/12/2020, với tổng số tiền cho vay là 70.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 70.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 14.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 1.169.000 đồng, tiền lãi bất chính 12.831.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

47. Người tên Dung vay 02 lần từ ngày 25/6/2020 đến ngày 25/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 12.000.000 đồng, nợ tiền gốc 8.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 200.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.200.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

48. Người tên Oanh Em vay 01 lần vào ngày 25/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 25.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 6.667.000 đồng, nợ tiền gốc 18.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.333.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 111.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.222.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

49. Người tên Hân vay 01 lần vào ngày 26/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 50.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 6.250.000 đồng, nợ tiền gốc 43.750.000 đồng.

Tổng số tiền lãi đã thu là 3.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 202.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.798.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

50. Người tên Mỹ vay 02 lần từ ngày 27/6/2020 đến ngày 27/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 15.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 8.250.000 đồng, nợ tiền gốc 6.750.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.650.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 137.500 đồng, tiền lãi bất chính 1.512.500 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

51. Người tên Hạnh vay 02 lần từ ngày 28/6/2020 đến ngày 22/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 134.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.866.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

52. Người tên Tài vay 01 lần vào ngày 29/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 167.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.833.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

53. Người tên Bảo vay 01 lần vào ngày 30/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 167.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.833.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

54. Người tên Lý vay 01 lần vào ngày 30/6/2020, với tổng số tiền cho vay là 7.500.000 đồng, đã trả tiền gốc 7.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.500.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 125.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.375.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

55. Người tên Tuyên vay 01 lần vào ngày 30/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 5.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 67.000 đồng, tiền lãi bất chính 933.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

56. Người tên Hằng vay 01 lần từ ngày 01/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 134.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.866.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

57. Người tên Linh vay 02 lần từ ngày 02/7/2020 đến ngày 02/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.667.000 đồng, nợ tiền gốc 9.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.133.000 đồng, trong đó: tiền lãi

hợp pháp 178.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.955.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

58. Người tên Thu vay 03 lần từ ngày 06/7/2020 đến ngày 24/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 45.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 36.250.000 đồng, nợ tiền gốc 8.750.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 7.250.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 488.000 đồng, tiền lãi bất chính 6.762.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

59. Người tên Sang vay 01 lần vào ngày 09/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 25.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.833.000 đồng, nợ tiền gốc 14.167.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.167.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 181.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.986.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

60. Người tên Ba Đĩa vay 01 lần vào ngày 11/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 5.667.000 đồng, nợ tiền gốc 4.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.133.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 95.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.038.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

61. Người tên Phong vay 04 lần từ ngày 13/7/2020 đến ngày 13/10/2020, với tổng số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 15.333.000 đồng, nợ tiền gốc 4.667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 3.067.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 257.600 đồng, tiền lãi bất chính 2.809.400 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

62. Người tên Hiền vay 02 lần từ ngày 13/7/2020 đến ngày 13/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 12.333.000 đồng, nợ tiền gốc 7.667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.467.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 206.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.261.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

63. Người tên Sen vay 03 lần từ ngày 15/7/2020 đến ngày 27/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 15.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 11.000.000 đồng, nợ tiền gốc 4.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.200.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 185.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.015.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

64. Người tên Hòa vay 01 lần vào ngày 17/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 25.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 25.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 5.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 417.000 đồng, tiền lãi bất chính 4.583.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

65. Người tên Thảo vay 05 lần từ ngày 27/7/2020 đến ngày 28/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 25.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 20.667.000 đồng, nợ tiền gốc 4.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 4.133.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 347.000 đồng, tiền lãi bất chính 3.786.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

66. Người tên Cẩm Tú vay 03 lần từ ngày 27/7/2020 đến ngày 07/9/2020, với tổng số tiền cho vay là 75.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 61.667.000 đồng, nợ tiền gốc 13.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 12.333.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 1.029.000 đồng, tiền lãi bất chính 11.304.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

67. Người tên Thắng vay 03 lần từ ngày 28/7/2020 đến ngày 25/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 25.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 16.667.000 đồng, nợ tiền gốc 8.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 3.333.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 279.000 đồng, tiền lãi bất chính 3.054.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

68. Người tên Tuấn vay 20 lần từ ngày 30/7/2020 đến ngày 01/02/2021, với tổng số tiền cho vay là 535.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 524.000.000 đồng, nợ tiền gốc 36.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 100.800.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 8.417.000 đồng, tiền lãi bất chính 92.383.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

69. Người tên Vũ vay 02 lần từ ngày 30/7/2020 đến ngày 14/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 12.500.000 đồng, đã trả tiền gốc 9.000.000 đồng, nợ tiền gốc 3.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.800.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 151.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.649.000 đồng, thu tiền phí dịch vụ là 200.000 đồng.

70. Người tên Bé vay 01 lần vào ngày 27/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 4.333.000 đồng, nợ tiền gốc 5.667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 867.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 72.000 đồng, tiền lãi bất chính 795.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

71. Người tên Hương vay 01 lần vào ngày 26/7/2020, với tổng số tiền cho vay là 2.500.000 đồng, đã trả tiền gốc 1.750.000 đồng, nợ tiền gốc 750.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 350.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 30.000 đồng, tiền lãi bất chính 320.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

72. Người tên Ý Thiện vay 03 lần từ ngày 21/7/2020 đến ngày 16/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số

tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 166.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.834.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

73. Người tên Hằng vay 06 lần từ ngày 04/8/2020 đến ngày 16/10/2020, với tổng số tiền cho vay là 15.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 14.333.000 đồng, nợ tiền gốc 667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.866.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 235.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.631.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

74. Người tên Được Thiện vay 01 lần vào ngày 04/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 5.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 1.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 84.000 đồng, tiền lãi bất chính 916.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

75. Người tên Trường vay 03 lần từ ngày 05/8/2020 đến ngày 12/9/2020, với tổng số tiền cho vay là 15.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 13.833.000 đồng, nợ tiền gốc 1.167.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.767.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 232.000 đồng, tiền lãi bất chính 2.535.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

76. Người tên Ngọc Anh vay 02 lần từ ngày 25/7/2020 đến ngày 06/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 2.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 168.000 đồng, tiền lãi bất chính 1.832.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

77. Người tên Ngân vay 04 lần từ ngày 25/7/2020 đến ngày 25/9/2020, với tổng số tiền cho vay là 35.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 29.333.000 đồng, nợ tiền gốc 5.667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 5.867.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 490.000 đồng, tiền lãi bất chính 5.377.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

78. Người tên Tư vay 01 lần vào ngày 10/8/2020, với tổng số tiền cho vay là 5.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 3.333.000 đồng, nợ tiền gốc 1.667.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 667.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 56.000 đồng, tiền lãi bất chính 611.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

79. Người tên Thúy vay 23 lần từ ngày 28/8/2020 đến ngày 28/02/2021, với tổng số tiền cho vay là 115.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 110.667.000 đồng, nợ tiền gốc 4.333.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 22.133.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 1.859.000 đồng, tiền lãi bất chính 20.274.000 đồng, thu tiền phí dịch vụ là 400.000 đồng.

80. Người tên Thắm vay 10 lần từ ngày 14/8/2020 đến ngày 16/3/2021, với tổng số tiền cho vay là 50.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 45.500.000 đồng, nợ tiền

gốc 4.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 9.100.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 764.000 đồng, tiền lãi bất chính 8.336.000 đồng, thu tiền phí dịch vụ 200.000 đồng.

81. Người tên Nguyệt vay 12 lần từ ngày 16/8/2020 đến ngày 10/3/2021, với tổng số tiền cho vay là 62.500.000 đồng, đã trả tiền gốc 59.750.000 đồng, nợ tiền gốc 250.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 12.450.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 1.045.000 đồng, tiền lãi bất chính 11.405.000 đồng, thu tiền phí dịch vụ là 100.000 đồng.

82. Người tên Sáu vay 13 lần từ ngày 21/8/2020 đến ngày 12/3/2021, với tổng số tiền cho vay là 90.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 88.467.000 đồng, nợ tiền gốc 1.533.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 20.233.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 1.480.000 đồng, tiền lãi bất chính 18.753.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

83. Người tên Thắng vay 03 lần từ ngày 18/8/2020 đến ngày 04/9/2020, với tổng số tiền cho vay là 30.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 30.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 6.000.000 đồng, trong đó: tiền lãi hợp pháp 501.000 đồng, tiền lãi bất chính 5.499.000 đồng, thu tiền phí dịch vụ là 400.000 đồng.

84. Người tên Mai vay 08 lần từ ngày 21/8/2020 đến ngày 24/11/2020, với tổng số tiền cho vay là 40.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 40.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 8.000.000 đồng, trong đó, tiền lãi hợp pháp 672.000 đồng, tiền lãi bất chính 7.328.000 đồng, không thu tiền phí dịch vụ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 80 tờ giấy A5 có nội dung cho vay tiền nhanh 0877798678;
- 29 Card visit có nội dung thu mua xe cũ hỗ trợ vay vốn 0399493990;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 357759102013703 và IMEI2: 357759104013701, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ (của Phan Thái N);
- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số máy: MNCE2JIA, số sêri: 717T8QF3HG7X, đã qua sử dụng, có lưu trữ tài liệu có liên quan đến hoạt động cho vay trong ứng dụng zalo (của Phan Thái N);
- 01 USB sao chép dưới dạng dữ liệu điện tử danh sách ghi thông tin người vay tiền;
- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, số máy MNQV2LL/A, số sêri: FCJVCOGEH607, đã trao trả cho Nguyễn Văn T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển số 68P1 – 522.63, số máy JA39E0468034, số khung: 3903HY492865, đã trao trả cho chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSPQ, ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Phan Thái N và Nguyễn Văn T về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phan Thái N và Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án và thật sự ăn năn, hối cải.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Hành vi của các bị cáo Phan Thái N và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Đối với Phan Thái N, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Đối với Nguyễn Văn T, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ: 80 tờ giấy A5 có nội dung cho vay tiền nhanh 0877798678; 29 Card visit có nội dung thu mua xe cũ hỗ trợ vay vốn 0399493990; 01 USB sao chép dưới dạng dữ liệu điện tử danh sách ghi thông tin người vay tiền.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 357759102013703 và IMEI2: 357759104013701, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ; 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số máy: MNCE2JIA, số seri: 717T8QF3HG7X, đã qua sử dụng, có lưu trữ tài liệu có liên quan đến hoạt động cho vay trong ứng dụng zalo.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Buộc Phan Thái N giao nộp lại số tiền 429.031.000 đồng để trả lại tiền thu lợi bất chính, phí thu dịch vụ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Văn T giao nộp lại số tiền 11.030.000 đồng để trả lại số tiền thu lợi bất chính, tiền phí dịch vụ đã thu cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải giao nộp số tiền gốc vay chưa trả, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: Ô ; Trần Thị Thu Thủy; Linh ; Thanh ; Nhung ; Hải ; Xuân ; Cúc ; Diệu ; Trân ; Phụng ; Ngò ; Hai ; Em; Loan ; Song ; T Trang và Trang .

Riêng 58 người còn lại vay tiền Phan Thái N chưa rõ nhân thân, không rõ số tiền cho vay và thu lợi bất chính, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, ra Thông báo truy tìm người vay, nhưng không truy tìm được, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào tháng 5 năm 2020, Phan Thái N sử dụng nhà trọ thuê tại đường Hoàng Văn Thụ, khu phố 5 và đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc (Nay là p Đ, thành phố Phú Quốc), để hoạt động cho vay lãi nặng. Hình thức cho vay mỗi ngày người vay phải trả góp cả tiền gốc và tiền lãi đến khi

đủ số ngày đã thoả thuận thì chấm dứt hợp đồng vay, nếu khách hàng trả lãi sớm hơn thời hạn vay 30 ngày, nhưng vẫn phải chịu lãi suất cho toàn bộ thời hạn trả lãi 30 ngày. Mức lãi suất từ 20%/tháng (0,67%/ngày) đến 39,6%/tháng (1,32%/ngày); mỗi lượt vay tiền Nguyên thu của người vay phí dịch vụ 04% trên số tiền vay. Với hình thức như trên, từ ngày 12/6/2020 đến ngày 19/3/2021 với số vốn ban đầu là 200.000.000 đồng, Nguyên cho đã cho 84 người dân sống trên địa bàn thành phố Phú Quốc vay tiền xoay vòng; tổng số tiền lãi Nguyên đã thu được là 644.480.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 52.149.100 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật là 594.680.900 đồng; tổng số tiền thu phí dịch vụ là 9.580.000 đồng; tổng số tiền nợ hiện nay những người vay chưa trả cho Nguyên là 427.349.000 đồng.

Riêng Nguyễn Văn T từ ngày 01/01/2021 đến ngày 19/3/2021 đã 04 lần hùn tiền với Nguyên cho 04 người vay tiền với tổng số tiền là 11.000.000 đồng; tổng số tiền lãi đã thu là 2.350.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 120.000 đồng, tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật là 2.230.000 đồng; tổng số tiền thu phí dịch vụ là 280.000 đồng; tổng số tiền nợ hiện nay những người vay chưa trả cho Tuấn là 2.600.000 đồng. Ngoài ra Tuấn còn là đồng phạm với Nguyên, trong quá trình Nguyên cho vay tiền thì Tuấn điều khiển xe mô tô chở Nguyên đi thu tiền lãi của những người Nguyên cho vay.

Hành vi của các bị cáo Phan Thái N, Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố về tội về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, trong thời gian 10 tháng đã thu lợi bất chính với số tiền lớn. Hành vi của các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T vào ngày 28/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 30/4/2015 chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Phan Thái N tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã giao nộp lại số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã giao nộp lại số tiền 9.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về vật chứng thu giữ: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng có liên quan đến việc cho vay lãi nặng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc cho vay lãi nặng.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền vốn gốc của Phan Thái N dùng để cho vay là 200.000.000 đồng, tổng số tiền lãi Nguyên đã thu là 644.480.000 đồng, tổng số tiền phí Nguyên đã thu là 9.300.000 đồng. Tổng cộng: 853.780.000 đồng, khấu trừ tổng số tiền Nguyên cho vay chưa thu hồi được là 424.749.000 đồng. Còn lại 429.031.000 đồng Phan Thái N phải giao nộp lại để trả lại tiền thu lợi bất chính, phí thu dịch vụ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền vốn gốc của Nguyễn Văn T dùng để cho vay là 11.000.000 đồng, tổng số tiền lãi Tuấn đã thu là 2.350.000 đồng, tổng số tiền thu phí dịch vụ là 280.000 đồng, tổng cộng: 13.630.000 đồng. Khấu trừ tổng số tiền Tuấn cho vay hiện nay những người vay chưa trả cho là 2.600.000 đồng. Còn lại 11.030.000

đồng; Nguyễn Văn T phải giao nộp lại để trả lại số tiền thu lợi bất chính, tiền phí dịch vụ đã thu cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải giao nộp số tiền gốc vay chưa trả, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: Ô ; Trần Thị Thu Thủy; Linh ; Thanh ; Nhung ; Hải ; Xuân ; Cúc ; Diệu ; Trân ; Phượng ; Ngò ; Hai ; Em; Loan ; Song ; T Trang và Trang .

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phan Thái N** và **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Phan Thái N** 06 (Sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 07/7/2021.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 03 (Ba) tháng 18 (Mười tám) ngày tù. Khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 07/7/2021, nên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

3. Về vật chứng thu giữ: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 80 tờ giấy A5 có nội dung cho vay tiền nhanh 0877798678;
- 29 Card visit có nội dung thu mua xe cũ hỗ trợ vay vốn 0399493990;
- 01 USB sao chép dưới dạng dữ liệu điện tử danh sách ghi thông tin người vay tiền.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 357759102013703 và IMEI2: 357759104013701, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ;

- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số máy: MNCE2JIA, số seri: 717T8QF3HG7X, đã qua sử dụng, có lưu trữ tài liệu có liên quan đến hoạt động cho vay trong ứng dụng zalo;

(Các tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2021).

4. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Buộc Phan Thái N phải giao nộp lại số tiền 429.031.000 đồng, xử lý như sau:

- Trả lại cho Ô số tiền thu lợi bất chính là 26.760.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 600.000 đồng;

- Trả lại cho Thuỷ số tiền thu lợi bất chính là 1.512.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 300.000 đồng;

- Trả lại cho Linh số tiền thu lợi bất chính là 13.866.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 400.000 đồng;

- Trả lại cho Châu số tiền thu lợi bất chính là 5.748.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 240.000 đồng;

- Trả lại cho Thanh số tiền thu lợi bất chính là 2.834.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 260.000 đồng;

- Trả lại cho Hải số tiền thu lợi bất chính là 6.872.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 200.000 đồng;

- Trả lại cho Cúc số tiền thu lợi bất chính là 2.077.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 300.000 đồng;

- Trả lại cho Nhung số tiền thu lợi bất chính là 28.102.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 800.000 đồng;

- Trả lại cho Xuân số tiền thu lợi bất chính là 24.195.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 400.000 đồng;

- Trả lại cho Diệu số tiền thu lợi bất chính là 137.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 100.000 đồng;

- Trả lại cho Trân số tiền thu lợi bất chính là 2.565.000 đồng;

- Trả lại cho Phụng số tiền thu lợi bất chính là 10.877.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 200.000 đồng;

- Trả lại cho Ngò số tiền thu lợi bất chính là 8.274.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 100.000 đồng;

- Trả lại cho Hai số tiền thu lợi bất chính là 10.626.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 400.000 đồng;

- Trả lại cho Em số tiền thu lợi bất chính là 1.436.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 1.000.000 đồng;

- Trả lại cho Loan số tiền thu lợi bất chính là 15.878.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 1.100.000 đồng;

- Trả lại cho Song số tiền thu lợi bất chính là 6.626.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 100.000 đồng;

- Trả lại cho T Trang số tiền thu lợi bất chính là 73.560.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 600.000 đồng;

- Trả lại cho Trang số tiền thu lợi bất chính là 7.695.000 đồng, số tiền phí dịch vụ đã thu là 100.000 đồng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền: 172.191.000 đồng.

Phan Thái N đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo biên lai thu tiền số 0002913 ngày 01/11/2021, nên bị cáo phải nộp thêm 409.031.000 đồng.

4.2. Buộc Nguyễn Văn T phải giao nộp lại số tiền 11.030.000 đồng, để xử lý như sau:

- Trả lại cho Châu tiền thu lợi bất chính là 958.000 đồng; tiền phí dịch vụ đã thu là 80.000 đồng;

- Trả lại cho Thanh tiền thu lợi bất chính là 233.500 đồng; tiền phí dịch vụ đã thu là 100.000 đồng;

- Trả lại cho Hải tiền thu lợi bất chính là 944.000 đồng;

- Trả lại cho Cúc tiền thu lợi bất chính là 94.500 đồng; tiền phí dịch vụ đã thu là 100.000 đồng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền còn lại là 8.520.000 đồng.

Nguyễn Văn T đã nộp 9.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo biên lai thu tiền số 0002914 ngày 01/11/2021, nên bị cáo phải nộp thêm 2.030.000 đồng.

4.3. Buộc những người sau đây phải giao nộp số tiền gốc đã vay của Phan Thái N và Nguyễn Văn T nhưng chưa trả, để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, gồm:

- Ô số tiền 14.000.000 đồng;
- Thuỷ số tiền 4.250.000 đồng;
- Linh số tiền 4.333.000 đồng;
- Thanh số tiền 2.000.000 đồng;
- Nhung số tiền 6.667.000 đồng;
- Hải số tiền 2.880.000 đồng;
- Xuân số tiền 8.000.000 đồng;
- Cúc số tiền 3.200.000 đồng;
- Diệu số tiền 1.750.000 đồng;
- Trân số tiền 200.000 đồng;
- Phượng số tiền 8.333.000 đồng;
- Ngò số tiền 4.833.000 đồng;
- Hai số tiền 4.500.000 đồng;
- Em số tiền 17.167.000 đồng;
- Loan số tiền 3.333.000 đồng;
- Song số tiền 3.833.000 đồng;
- T Trang số tiền 8.667.000 đồng;
- Trang số tiền 500.000 đồng.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo; người liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

- Lưu hồ sơ.

Võ Kim Ngân